


BÁO CÁO NGÀNH THỦY SẢN VÀ TRIỂN VỌNG CỔ PHIẾU VHC

Nguyễn Ngọc Huyền
MG01- SSI Lê Văn Lương



The background features a series of concentric circles in shades of light blue and green, centered on the left side. A white, wavy line curves across the bottom right portion of the image. The text is centered in the middle of the frame.

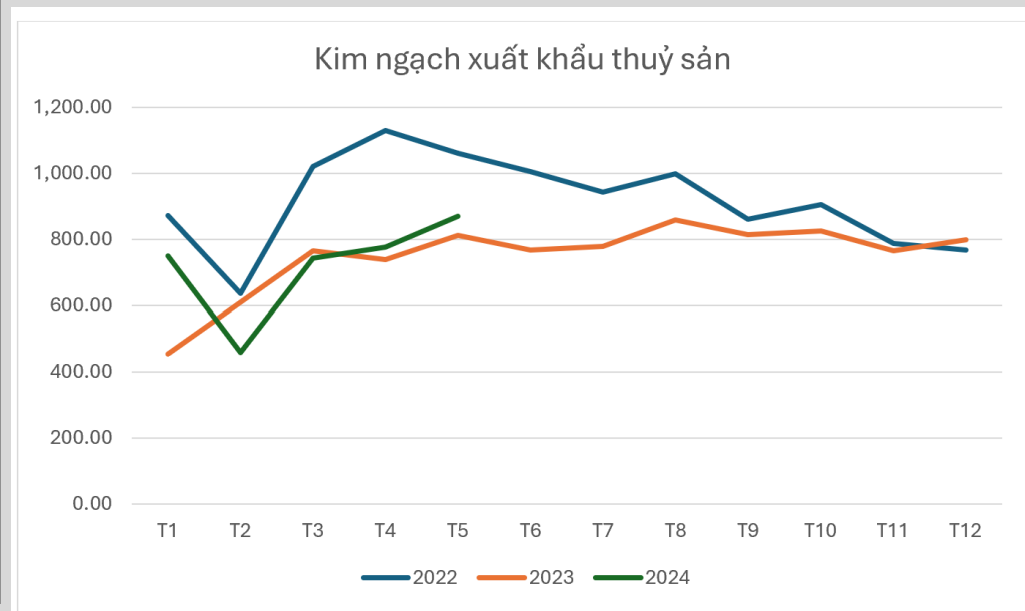
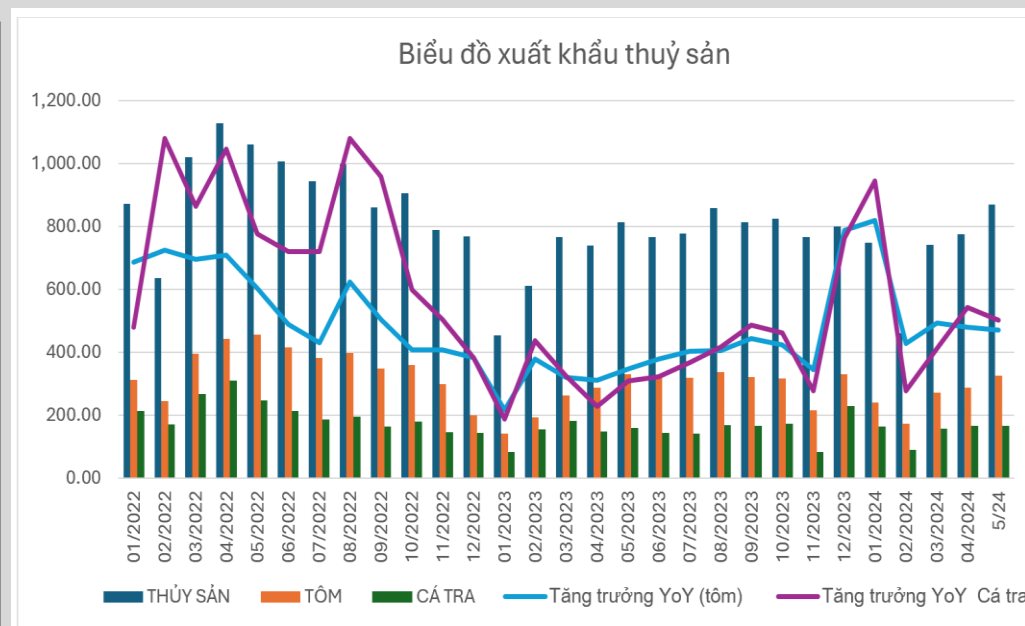
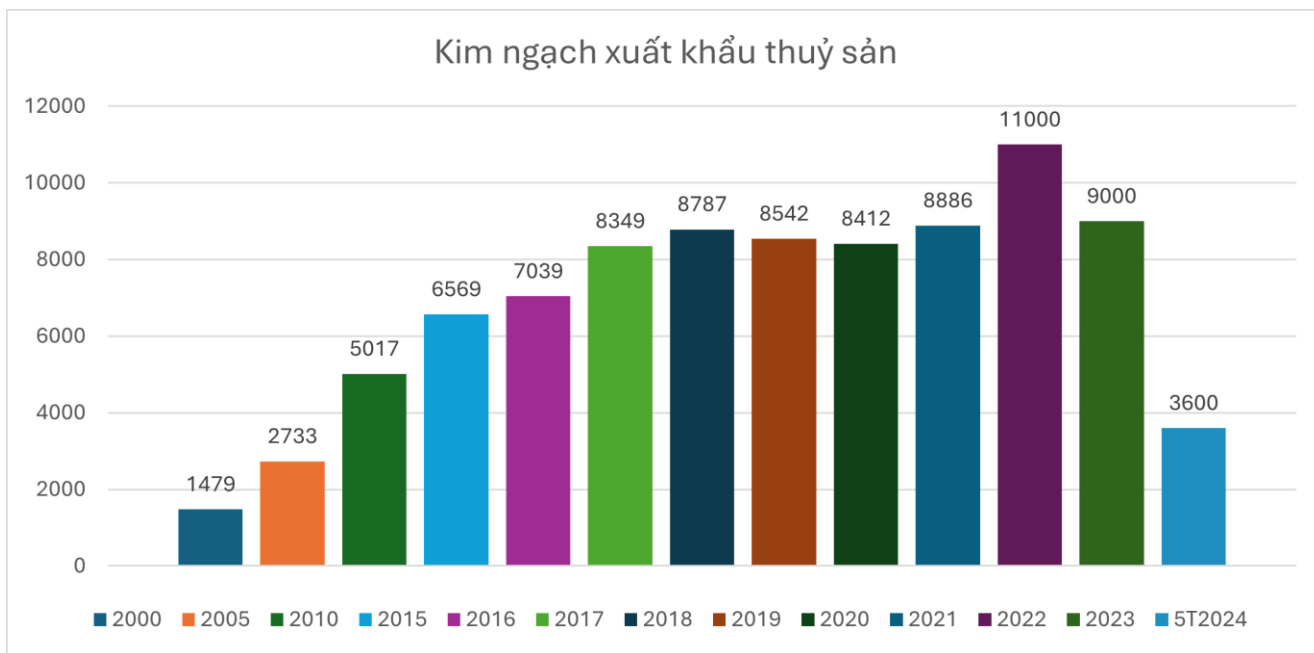
TỔNG QUAN NGÀNH THỦY SẢN

Một số hiệp định tác động đến ngành thủy sản

Hiệp định	Các nước tham gia	Ngày áp dụng tại Việt Nam	Tóm tắt nội dung
Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	12 nước: Australia; Brunei; Canada; Chi-lê; Malaysia; Mexico; Nhật Bản; New Zealand; Peru; Singapore; Việt Nam; Anh 2023-nay: 12 thành viên gồm thêm Anh 2010 TPP đàm phán: Hoa Kỳ + 11 thành viên T11.2017: Hoa Kỳ rút Đổi tên thành (CPTPP)	14/2/2019	Xóa bỏ thuế quan ngay khi CPTPP có hiệu lực phần lớn các dòng thuế quan đối với thủy sản ngày sau khi CPTPP có hiệu lực
Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA)	Việt Nam và 28 nước thành viên EU	1/8/2020	50% số dòng thuế của thủy sản sơ chế sẽ được xóa bỏ ngay khi hiệp định có hiệu lực, số còn lại cắt giảm theo lộ trình 3-7 năm; thực phẩm từ thủy sản cũng được xóa bỏ thuế sau 6-8 năm.

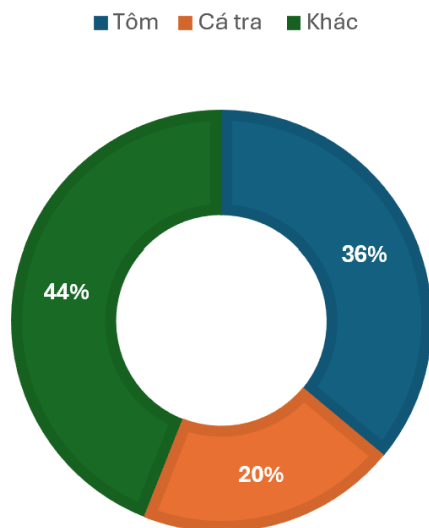
Có rất nhiều FTA tác động đến ngành thủy sản, nhưng CPTPP và EVFTA được coi là hai hiệp định toàn diện nhất. Cả hai hiệp định đều đề cập đến việc cắt giảm thuế ngành thủy sản ngay lập tức và theo lộ trình 6-8 năm. CPTPP thực sự mang lại ý nghĩa cắt giảm thuế quan cho xuất khẩu Việt Nam ở ba thị trường là Canada, Mexico và Peru, vì các thị trường còn lại đã có FTA chung từ trước.

Ngành thủy sản Việt Nam tăng trưởng đáng kể trong hai thập kỷ. Mức cao kỷ lục vào năm 2022. Trong năm 2019 và 2020 Việt Nam tham gia 2 hiệp định quan trọng tác động lớn đến ngành tuy nhiên ngay sau đó năm 2021 dịch bùng phát hầu hết nhóm ngành đều bị ảnh hưởng trong đó có thủy sản. Đến năm 2022, kim ngạch xuất khẩu ngành thủy sản tăng: nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng và chính sách từ chính phủ. Sau đó 2023 giảm mạnh đến năm 2024 kim ngạch xuất khẩu thủy sản có dấu hiệu hồi phục.

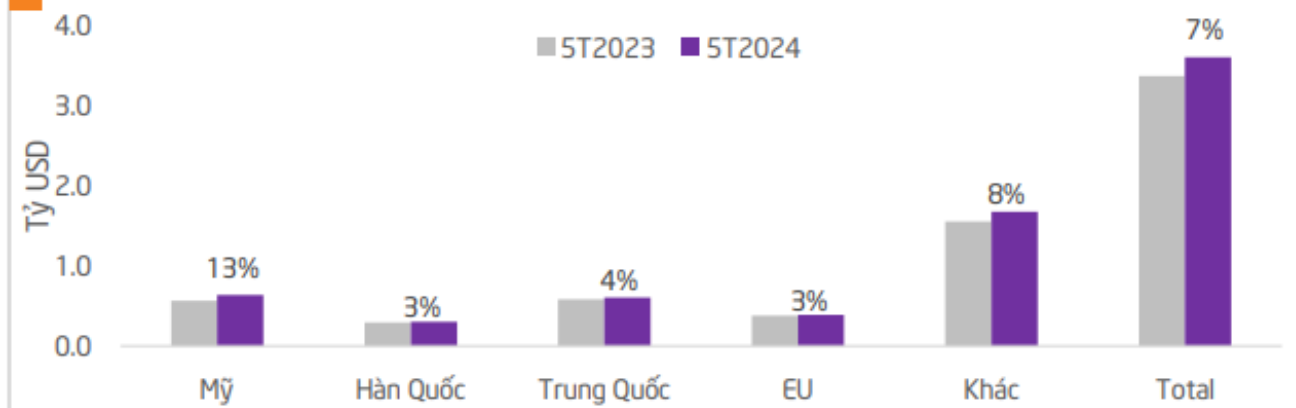


- Cá tra và Tôm là hai sản phẩm chủ lực của thủy sản Việt Nam
- Thị trường tiêu thụ chính của cá tra: Mỹ; EU; Nhật Bản
- Theo cơ cấu xuất khẩu 5T 2024 xuất khẩu thủy sản hồi phục hầu hết các thị trường trong đó Mỹ tăng 13%; Trung Quốc 4%; EU (3%)....

CƠ CẤU XUẤT KHẨU THỦY SẢN 5T2024



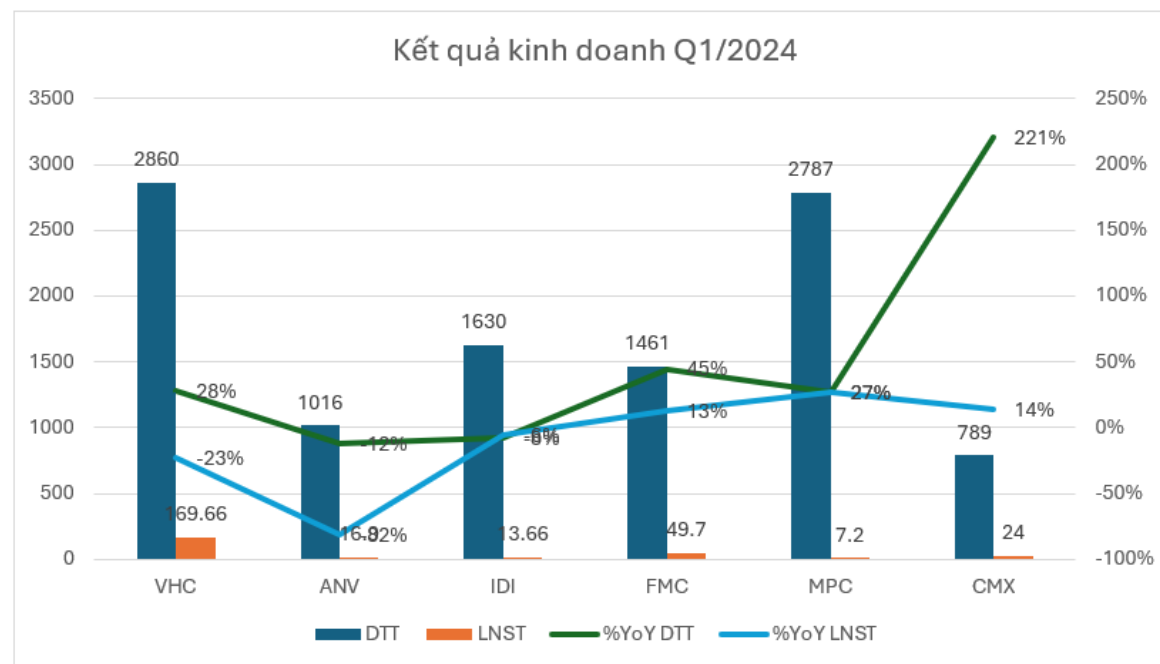
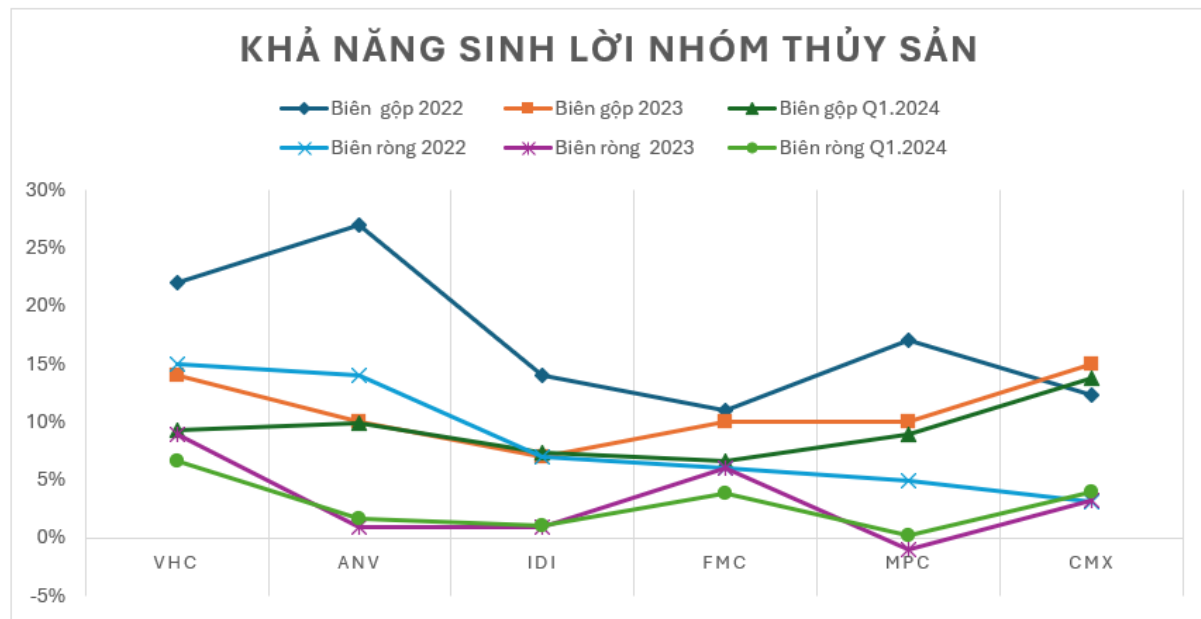
Cơ cấu thị trường XK thủy sản 5T2024



Nguồn: VASEP, Tổng cục Hải Quan, FiinPro, TPS Research



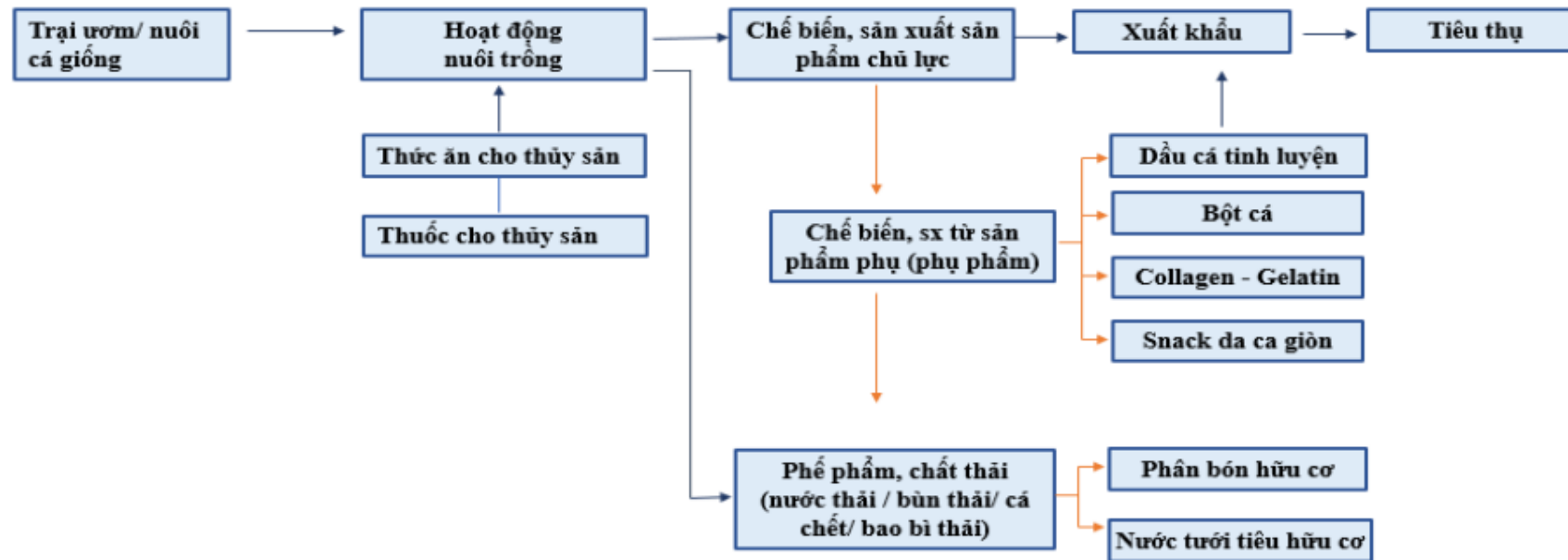
- 2022 được coi là đỉnh ngành thủy sản nhờ nhiều yếu tố thuận lợi. Trong 3 năm trở lại đây 2022 cũng là năm hầu hết doanh nghiệp ngành thủy sản có biên lợi nhuận cao lịch sử.
- VHC là doanh nghiệp có doanh thu và LNST cao nhất ngành thủy sản nói chung và ngành cá tra nói riêng.
- Ngành tôm MPC có doanh thu cao nhất tuy nhiên nếu xét về ổn định FMC là doanh nghiệp chịu ít biến động nhất bởi thị trường



	VHC	IDI	ANV	FMC	MPC	CMX
Thị trường tiêu thụ	<ul style="list-style-type: none"> Việt Nam (31%) Mỹ (30 %) EU (18%); Trung Quốc (14%) 	<ul style="list-style-type: none"> EU- UK (Mexico): 28% Trung Quốc: 33.8% 	<ul style="list-style-type: none"> Trung Quốc, Hong- Kong: 39% Thái Lan: 11% Brazil: 11% Mỹ: 8% 	<ul style="list-style-type: none"> Nhật Bản: 38% Mỹ: 34% Hiện tại doanh nghiệp tập trung phát triển tại thị trường Nhật Bản .	<ul style="list-style-type: none"> Mỹ (34%); Nhật Bản (19.5%); EU: 11.4% Canada: 10.4% 	<ul style="list-style-type: none"> Châu Âu: 53% Hàn Quốc: 25% Canada: 8,4% Nhật Bản 4%
Vùng nuôi	Vùng nuôi: 750ha <ul style="list-style-type: none"> Tân Hưng; 220ha Vĩnh Phước; 70ha Tân Thuận: 17ha => Tỷ lệ tự chủ: 75%	Vùng nuôi: 400ha <ul style="list-style-type: none"> 350 ha vùng nuôi liên kết: cung cấp khoảng 85 500 tấn cá nguyên liệu/năm, cung cấp 90% nguyên liệu cho nhà máy 	Vùng nuôi: 850ha <ul style="list-style-type: none"> Vùng nuôi: 850 ha (250ha vùng nuôi truyền thống và 600ha công nghệ cao) cung cấp 370 000 tấn cá nguyên liệu Vùng ương: 150ha cũng cấp 1 triệu con giống/năm => tự chủ 100%	Vùng nuôi: gần 525 ha <ul style="list-style-type: none"> Tana farm: 270 ha CTC thực Thực phẩm An Khang: (Q2/2022); 52ha CT TNHH Vĩnh Thuận (sở hữu 95,2%): 203 ha trong đó 100ha hoạt động năm 2023 và 103 ha hoạt động năm 2024 => tự chủ 20% (tỷ lệ tự chủ cao nhất trong doanh nghiệp xuất khẩu tôm)	Vùng nuôi: 902 ha <ul style="list-style-type: none"> Trại giống Ninh thuận (Công ty TNHH giống thủy sản Minh Phú): 10 tỷ tôm post /năm CTCP thủy sản Minh Phú Lộc An (Vũng Tàu): 302ha Kiên Giang: 600ha gồm 900 ao => tự chủ 10%	Vùng nuôi: 7094.5 <ul style="list-style-type: none"> Khu nuôi sinh thái: 790.5ha sản lượng 227 tấn/năm Liên kết hộ nông dân: 6304ha sản lượng 1859 tấn/năm 'Trại giống sinh thái: 7ha với 408 triệu post/năm => tự chủ: 10%
Nhà máy	<ul style="list-style-type: none"> NM C&G: 3500 tấn/ năm NM Thành Ngọc: 230.000 tấn/năm NM chế biến Surimi, sản xuất thanh cua: 5.000 tấn/năm NM Vĩnh Phước, diện tích 17ha: công suất 150 tấn/ngày NM sản xuất thức ăn thủy sản Feed One công suất 35.000 tấn/năm GD 1 	<ul style="list-style-type: none"> Nhà máy 1&2: 450 tấn/ngày Nhà máy 3: 500 tấn nguyên liệu/ngày * 3 kho lạnh chứa 24 600 tấn thành phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> 4 nhà máy chế biến công suất: 1200 tấn cá nguyên liệu/năm C& G: Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 và 3 nâng công suất lên từ 780 (GD1) lên 1200 (GD 2 dự kiến 2024) và 2400 tấn/ năm (GD 3) Nhà máy chế biến thức ăn: 800.000 tấn/năm 	<ul style="list-style-type: none"> NM Nam An(2021): 15 nghìn tấn/năm Tin An (2021): 3.000 tấn /năm (tôm tẩm bột) An San (2021): 15.000 tấn/năm (rau củ trộn) Sao Ta (2021): 10.000 tấn/năm (tôm IQF) Tam An (Q1/2022): 5.000 tấn/năm (nhiều sản phẩm) Sao Ta -Châu Thành (T9/2022): 15 000 tấn/năm 	<ul style="list-style-type: none"> Nhà máy thủy sản Minh Phú Cà Mau: 36.000 tấn /năm Minh Phú Hậu Giang: 40.000 tấn/năm 	3 nhà máy công suất: 188 000 tấn/ năm
Sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> Cá tra Fillet (66%) Sản phẩm phụ (9%) Collagen (7%) Bánh phồng tôm (3%) 	<ul style="list-style-type: none"> Cá tra fillet: 85% Khác: 15% 	<ul style="list-style-type: none"> Cá tra đông lạnh (79%) Chả cá 9% Phụ phẩm 8% Điện mặt trời 2% 	<ul style="list-style-type: none"> Tôm: 97% Rau: 3% 	<ul style="list-style-type: none"> Tôm sú: 12.6% Tôm thẻ chân trắng: 39.8% SP GTGT: 35.4% Sp hấp: 12.2% 	Tôm sinh thái, tôm tươi, tôm hấp, SP GTGT
Chứng nhận	Chứng nhận: (BAP, Globalgap, ASC).		ISO, Global GAP, HACCP, IFS, BRC, GMP và HALAL	BAP, ASC		

CÁ TRA

Chuỗi giá trị ngành cá tra



Đây là một quy trình sản xuất khép kín và tối ưu hóa, từ khâu nuôi trồng, chế biến đến quản lý chất thải. Mỗi giai đoạn đều có vai trò quan trọng và sự đóng góp vào hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững của ngành thủy sản

ĐÔI NÉT VỀ NGÀNH CÁ TRA VIỆT NAM

Vùng nuôi: chủ yếu ĐBSCL: An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Bến Tre, Vĩnh Long

Thị trường tiêu thụ: Mỹ, EU, Nhật Bản

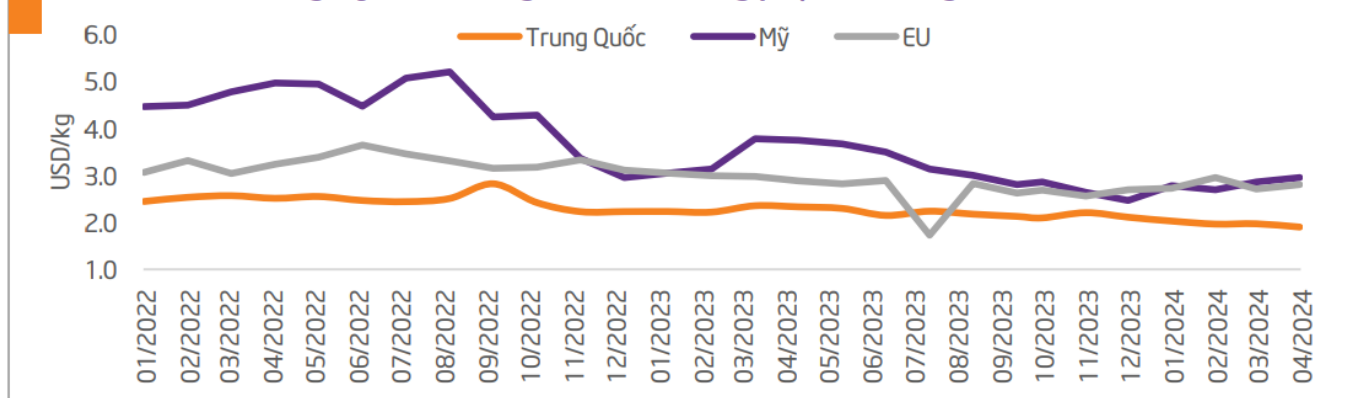
Tỷ lệ chuyển đổi: 1.7:1

Thời gian nuôi: 6-8 tháng

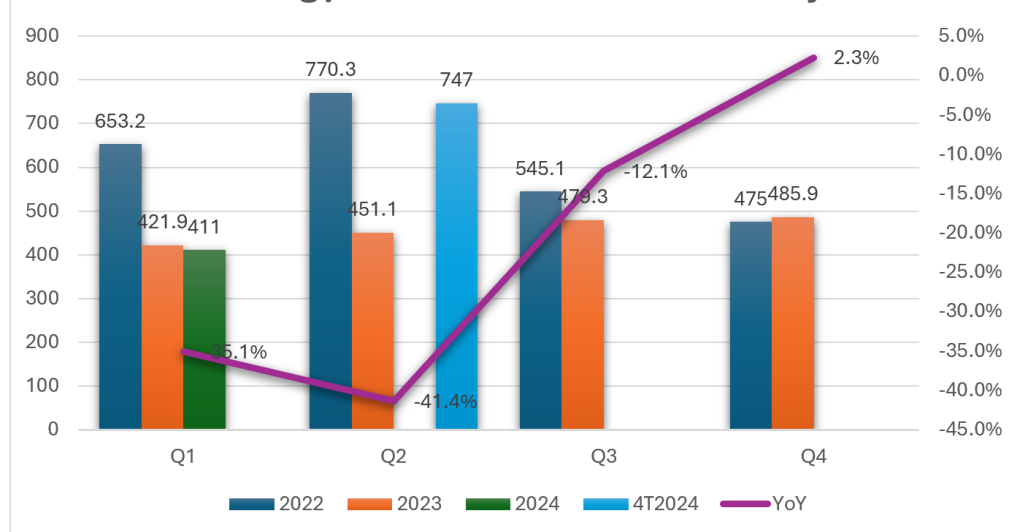
Thức ăn của cá tra chủ yếu là Bột cá và bã đậu nành

Đối thủ cạnh tranh: Cá Minh Thái của Nga một số nước đang thấy tiềm năng từ cá tra và bắt đầu nuôi như Ấn Độ, Indonesia,...

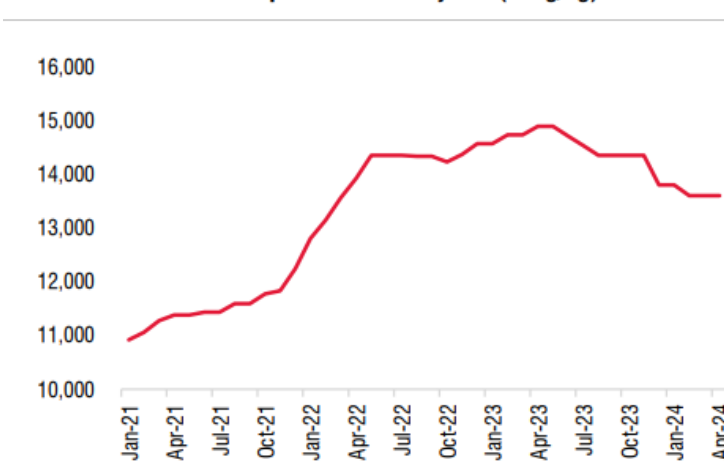
Giá cá tra XK sang Mỹ và EU đang có chiều hướng phục hồi trong 1H2024



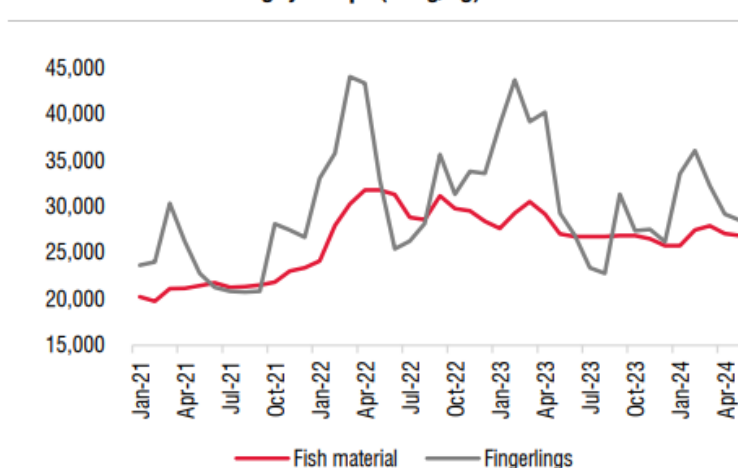
Kim ngạch xuất khẩu cá tra 2022- nay



Biểu đồ 4: Giá bán bình quân thức ăn thủy sản (đồng/kg)



Biểu đồ 3: Giá cá tra nguyên liệu (đồng/kg)



CÁ TRA

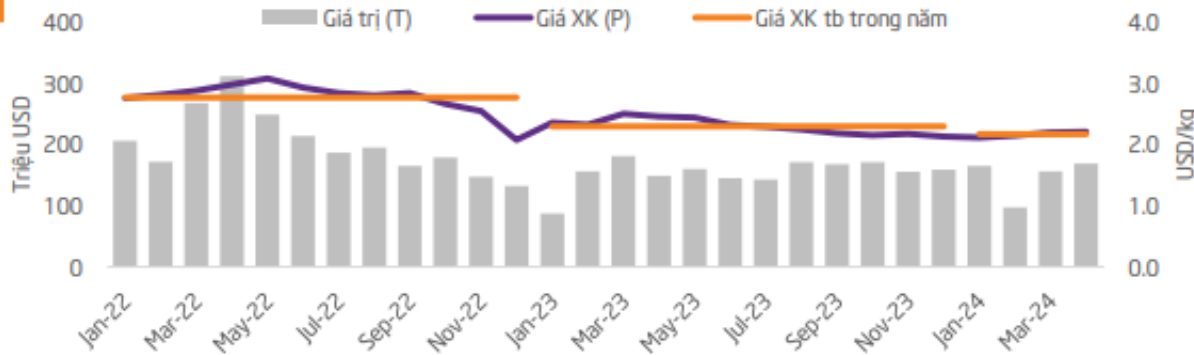
Kết quả kinh doanh 2023: không đạt như kì vọng

- Tổng sản lượng xuất khẩu cá tra đạt 805 nghìn tấn (-7.3%) ~1.85 tỷ USD (-23.9% YoY)
- Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Mỹ 268 triệu USD (-50%); Trung Quốc 545 triệu USD (-19%); EU 225 triệu USD (-17%)
- Giá xuất khẩu trung bình: giá cá tra giảm từ tháng 3.2023 đạt khoảng 2.3 USD/kg. Trong đó thị trường Mỹ giá xuất khẩu trung bình 3.15 USD/kg (-29% YoY); Trung Quốc -11 YoY. khoảng 2.3 USD/kg

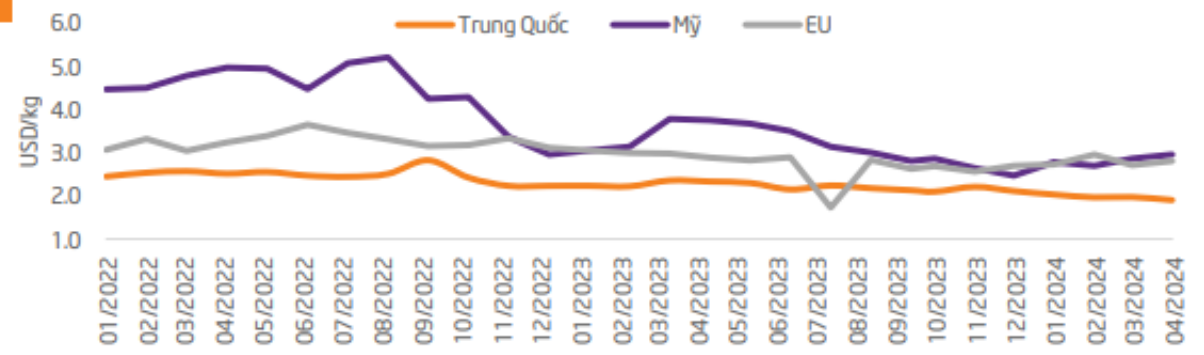
Kết quả kinh doanh 5T2024

- Sản lượng xuất khẩu cá tra đạt 745 triệu USD (+2% YoY)
- Thị trường xuất khẩu: Mỹ ;Trung Quốc; Châu Âu và Nam Mỹ
- Giá cá tra hồi phục tích cực tại EU và Mỹ.

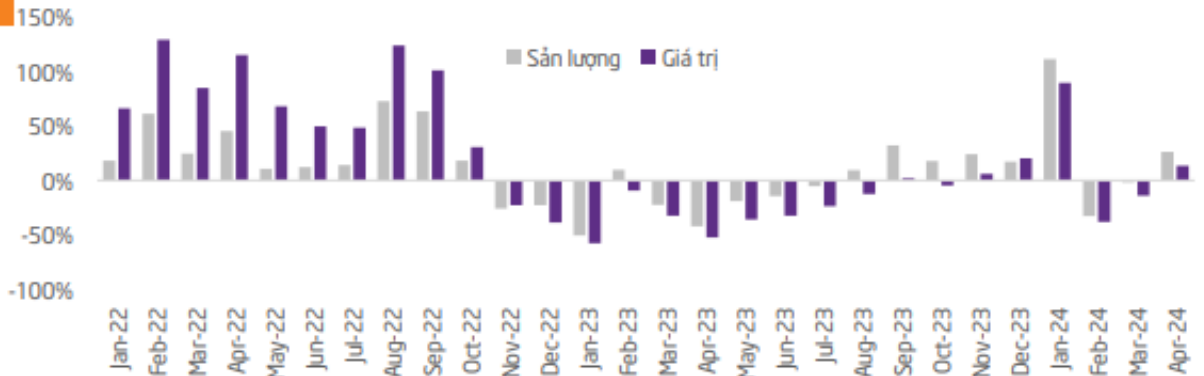
Xuất khẩu cá tra qua các tháng



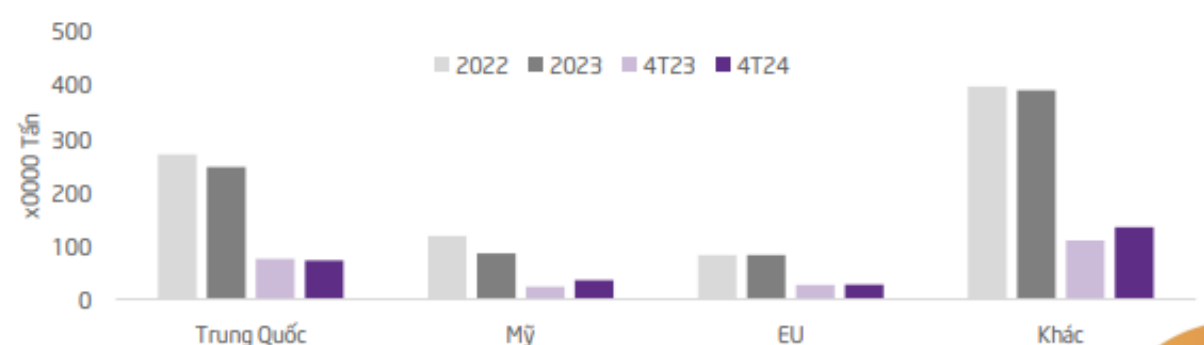
Giá cá tra XK sang Mỹ và EU đang có chiều hướng phục hồi trong 1H2024

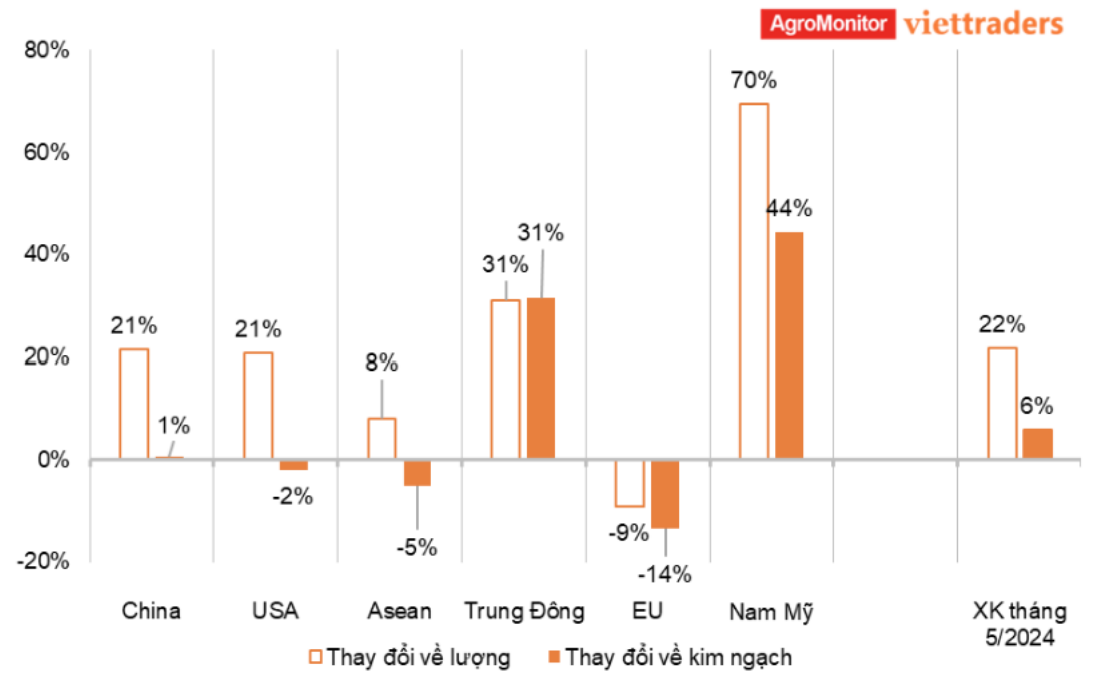
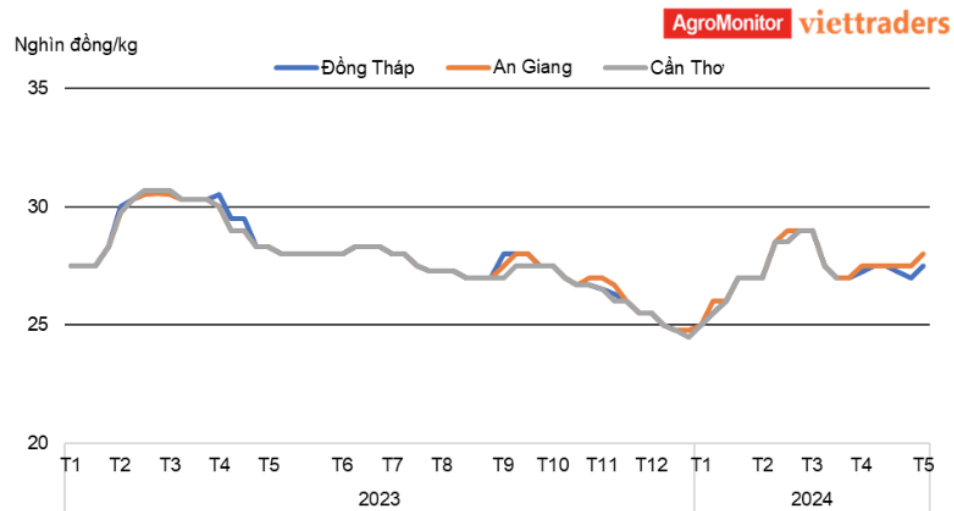
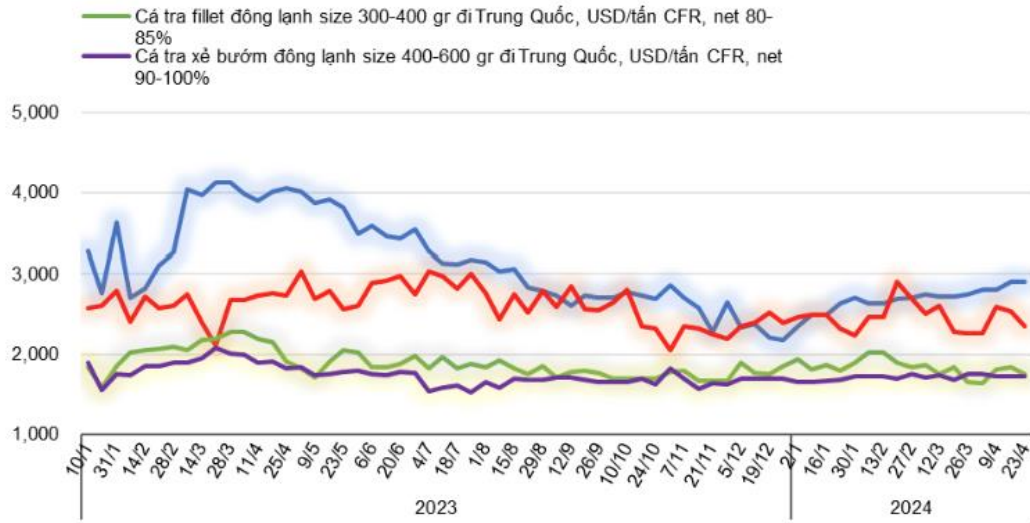


Tăng trưởng XK cá tra so với cùng kỳ



Sản lượng XK đều đang phục hồi tích cực sau 4T2024, trong đó thị trường Mỹ +51% YoY





- Top 5 doanh nghiệp xuất khẩu cá Tra lớn nhất Việt Nam năm 2023

Doanh nghiệp	Triệu USD	% trên tổng giá trị xuất khẩu cá tra	Mức thuế tại POR 18 (USD/kg)	Mức thuế tại POR 19 (USD/kg)
VHC	240 312	13%	0	0
ANV	113 373	6%	0	0
IDI	95 155	5%	2.39	0.14
Vạn Đức Tiền Giang (xuất khẩu chủ yếu các nước Asean: Malaysia; Singapore)	78 706	4%	0	0.14
Biển Đông	77 613	4%	0.19	0.14

TÔM

- **Kết quả kinh doanh 2023:**

- **Kim ngạch xuất khẩu tôm:** 3.4 tỷ USD (-22% YoY)
- Top thị trường xuất khẩu tôm Việt Nam: Mỹ 682 triệu USD (-15%); Trung Quốc và Hong Kong 607 triệu USD (-9%); Nhật Bản 511 triệu USD (-24%); Hàn Quốc 343 triệu USD (-27%); Australia 233 triệu USD (-14%)

=> từ đó cho thấy, xuất khẩu tôm của Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức như giảm mạnh về giá trị và khối lượng xuất khẩu đến từ các thị trường chủ chốt như Mỹ, Nhật Bản, và Hàn Quốc.

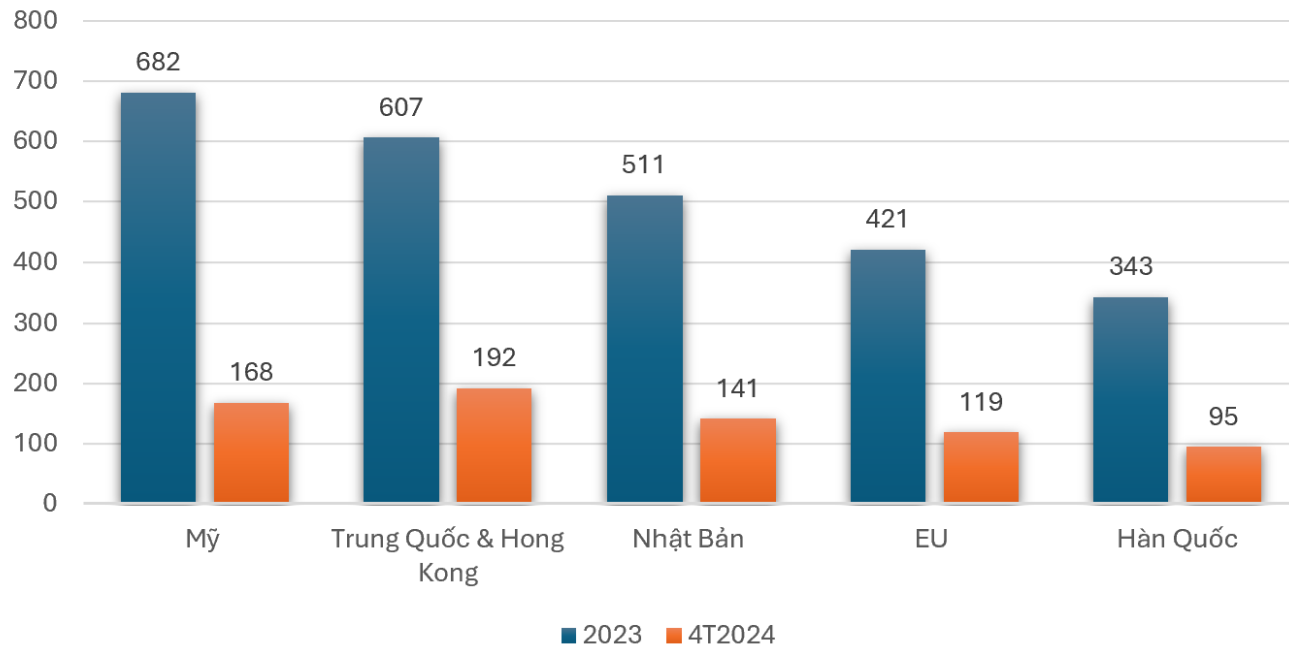
- **Kết quả kinh doanh 4T2024**

- Xuất khẩu tôm tháng 4 : 287 triệu USD (+0.2% YOY). Luỹ kế 4T kim ngạch xuất khẩu tôm đạt 974 triệu USD (+10% YoY)
- Thị trường xuất khẩu chủ yếu:
 - Trung Quốc và Hồng Kong: 192 triệu USD
 - Mỹ: 168 triệu USD
 - Nhật Bản: 141 triệu USD
 - EU: 119 triệu USD
 - Hàn Quốc: 95 triệu USD

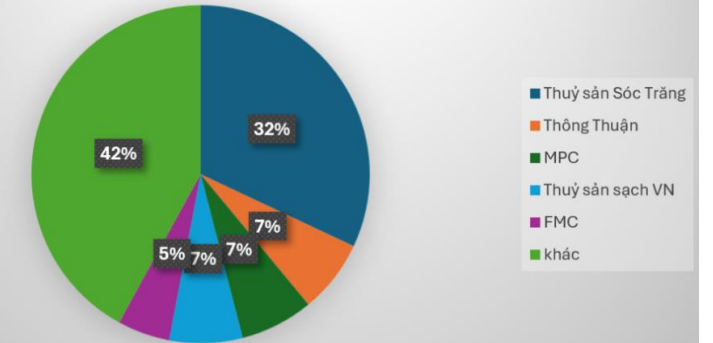
=> Kết quả này cho thấy trong tháng 4 năm 2024, xuất khẩu tôm của Việt Nam đã có sự khởi sắc với tăng trưởng nhất định so với cùng kỳ năm trước.

- Top 5 doanh nghiệp xuất khẩu tôm lớn nhất: Stapimex; Minh Phu Seafood corp; Minh Phu Hau Giang; Fimex Vn; Cases

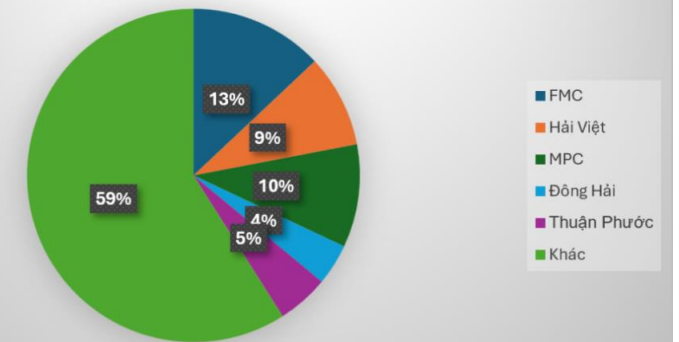
Thị trường xuất khẩu tôm



Thị phần doanh nghiệp DN Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ



Thị phần doanh nghiệp DN Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản



	ECUADO	ẤN ĐỘ	INDONESIA	VIỆT NAM
Thị trường xuất khẩu chính	Trung Quốc là chủ yếu Mỹ↓; Tây Ban Nha; Italy, Pháp	Mỹ; Canada	Các nước Châu Á (50%) chủ yếu là Nhật Bản Đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc	Mỹ Nhật Bản và EU
Loại nuôi		Chuyển sang nuôi tôm sú	Chủ yếu là tôm chân trắng	Chủ yếu là tôm chân trắng
Sản phẩm				Tập chung vào thế mạnh chế biến chuyên sâu

Lợi thế:

• Sản lượng tôm tại Ecuador và Ấn Độ đang giảm sút giúp áp lực cạnh tranh về giá đối với Việt Nam hạ nhiệt. Nguyên nhân là do cung dư thừa khiến giá giảm => hộ nuôi tôm thu hẹp diện tích nuôi. Ngoài ra Ecuador đang đối mặt với tình hình an ninh bất ổn khắp cả nước. Ecuador chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Mỹ là thị trường nhập khẩu tôm nhiều nhất của Ấn Độ, tiếp đến là EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam. Theo công bố mới nhất của DOC, Những nhà NK từ Industrial Pesquera Santa Priscila, công ty lớn nhất Ecuador, sẽ bị áp mức thuế suất “tối thiểu” 1,54% và không bị buộc phải đặt cọc. Nhưng tất cả các loại tôm khác của Ecuador cũng sẽ phải chịu tỷ lệ bán phá giá 10,58% và đặt cọc tiền mặt trả trước 10,18%.

Điểm yếu:

• Chi phí sản xuất tôm còn cao: Chi phí sản xuất tôm tại Việt Nam giao động từ 3.5-4.2 USD/kg trong khi chi phí sản xuất tại Ấn Độ và Ecuador khoảng 2.7-3 USD/kg và 2.2-2.4 USD/kg. Nguyên nhân là do, chi phí lao động tăng, chi phí đầu tư trang thiết bị phức tạp, ... **nhưng chủ yếu là do tỷ lệ nuôi thành công thấp 40%**

VHC

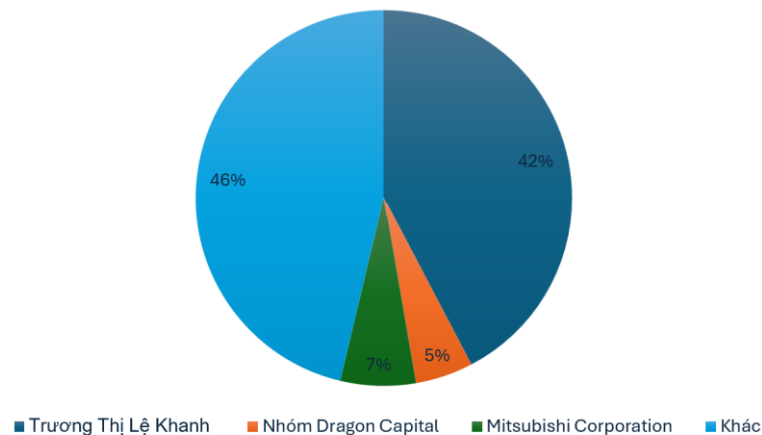
Thị giá: 73800 đồng/ cổ phiếu

CP lưu hành: 187 044 495 cổ phiếu

Tổng quan doanh nghiệp:

Được thành lập năm 1997 tại Đồng Tháp thuộc Đồng Bằng Sông Cửu Long, là doanh nghiệp sản xuất cá tra lớn nhất Việt Nam sản phẩm chủ yếu là cá tra Fillet đông lạnh và các phụ phẩm từ cá tra. Là doanh nghiệp sở hữu chuỗi giá trị khép kín tự chủ toàn phần nuôi cá tra lớn nhất tại Việt Nam từ nuôi trồng – sản xuất cá tra khép kín, có thể kiểm soát từ giống – nuôi trồng – thu hoạch – chế biến – sản xuất – tiếp thị - bán hàng

Cơ cấu cổ đông

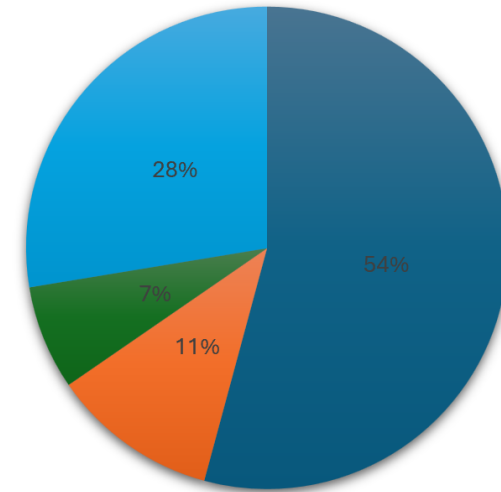


Quá trình hình thành

- 1999 Xí nghiệp đầu tiên HĐ
- 2007 Xí nghiệp thứ 2 HĐ (DL 61) và niêm yết cổ phiếu
- 2008 Xí nghiệp thứ 3 DL 500 hoạt động
- 2015 Vinh Wellness bắt đầu hoạt động (Sản xuất C&G)
- 2017 Thành lập CTCP Thanh Bình Đồng Tháp
- 2018 Thành lập CTTNHH Thực phẩm Vĩnh Phước
- 2019 Thành lập CT TNHH Giống cá tra Vĩnh Hoàn (nghiên cứu phát triển công nghệ mới)
- 2020 mua lại CTCP Sa Giang chiếm 49.89% VDL
- 2020 Thành lập Vinh Technology (nghiên cứu và phát triển của Vĩnh Hoàn Collagen)
- Thành lập CT TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc (Vinh Agrifulture)
- 2021 Hoàn thành nhà máy Sa Giang 3 sản xuất sản phẩm từ gạo
- Khởi công nhà máy chế biến Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc
- 2022 Nhà máy thức ăn Feedone đi vào hoạt động với công suất 350 000 tấn/ năm
- Nhà máy chế biến Surimi hoạt động
- Thành Ngọc đi vào hoạt động (sản phẩm chủ yếu hướng đến thị trường Singapore; Nhật Bản, Hàn Quốc).
- 2023 •Sản phẩm chính là: Sấy thăng hoa (FD) và đông lạnh (IQF)
•Công suất thiết kế 5 000 tấn/năm

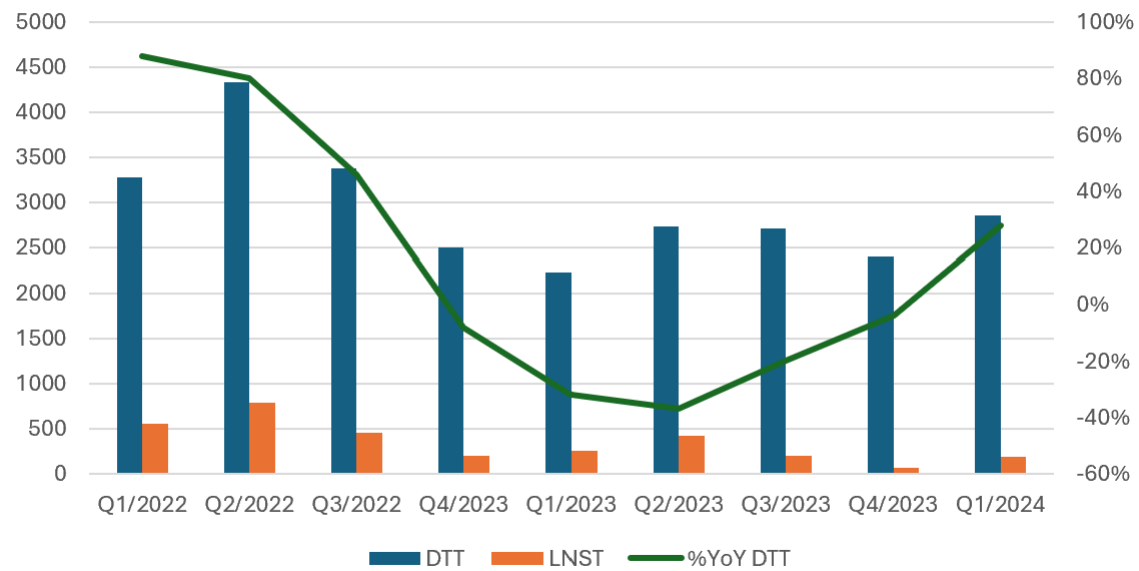
VHC

Thị trường xuất khẩu cá tra VHC

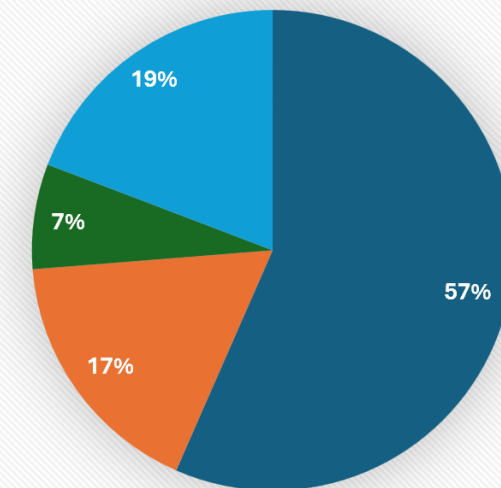


■ Mỹ ■ Trung Quốc & Hong Kong ■ Đức ■ Khác

KQKD VHC



Cơ cấu doanh thu VHC



■ Cá Fillet ■ Sản phẩm phụ ■ C&G ■ Khác



Vị thế doanh nghiệp:

- Ca tra Vinh Hoàn chiếm **13%** tổng khối lượng xuất khẩu cá tra tại Việt Nam cách khá xa vị trí thứ 2 và 3. Trong đó Vinh Hoàn xuất đứng đầu các doanh nghiệp cá tra tại các thị trường sau: Mỹ ; EU; Canada ; Australia;...

KQKD Q1/2024 VHC

- DTT: 2856 tỷ đồng (+28% YoY)
- LNST: 189 tỷ đồng (-16,3% YoY)
- Biên lợi nhuận gộp giảm về 9,3%

KQKD 5T2024 toàn ngành cá tra

Sản lượng xuất khẩu cá tra đạt 745 triệu USD (+2% YoY)
 Thị trường xuất khẩu: Mỹ ;Trung Quốc; Châu Âu và Nam Mỹ
 Giá cá tra hồi phục tích cực tại EU và Mỹ.

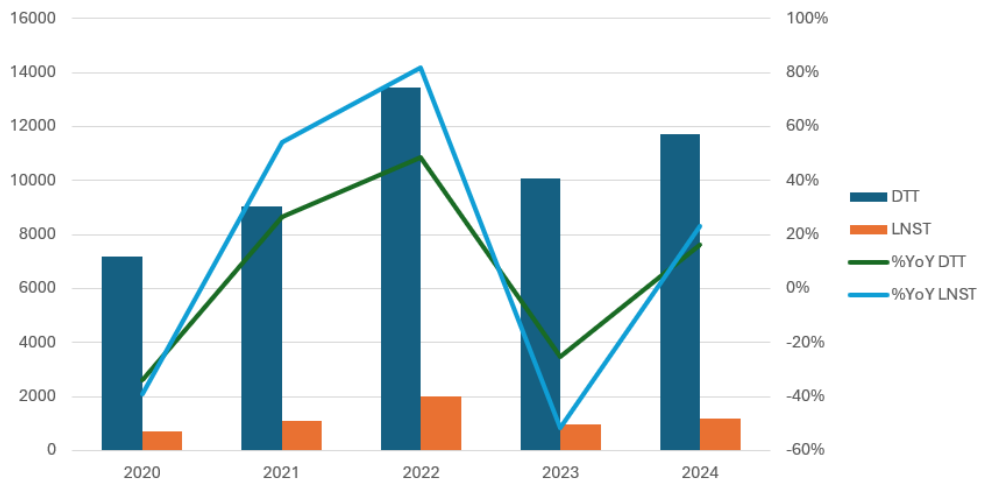
Toàn ngành cá tra tháng 5:

- Tháng 5 kim ngạch xuất khẩu cá tra Việt Nam đạt 167.3 triệu USD (+5%MoM) sản lượng tiêu thụ +21%
- Thị trường tiêu thụ: Mỹ (-2%); Trung Đông (+31%); Nam Mỹ (+44%);,,,
- Giá bán trung bình Mỹ và Trung Quốc lần lượt 2.98USD/kg (-19% YoY) và 1.91 USD/kg (-17%)

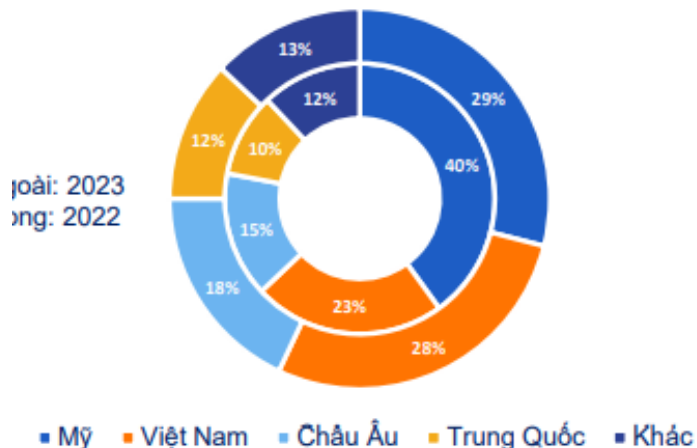
KQKD tháng 5 VHC

- Tổng doanh thu 1131 tỷ đồng tăng 19% so với cùng kì và tăng nhẹ 4% so với trước đó
- Thị trường tiêu thụ: Châu Âu (+ 21% YoY); Trung Quốc (+12%); Việt Nam (+47%); thị trường Mỹ giảm nhẹ 0.3%

Ước tính KQKD 2024



Cơ cấu doanh thu theo thị trường



Luận điểm đầu tư

- Vị thế đầu ngành và quá trình sản xuất khép kín đảm bảo chất lượng sản phẩm:** VHC là thương hiệu đầu ngành trong sản xuất cá tra. Đồng thời doanh nghiệp có hệ thống nuôi khép kín do đó biên lợi nhuận ổn định và cao hơn. Đồng thời giá thức ăn cũng đang giảm
- Đa dạng hoá sản phẩm có biên lợi nhuận cao:** VHC là doanh nghiệp tiên phong trong mảng C&G. 2024 VHC phấn đấu nâng gấp đôi công suất mảng này.
- Kì vọng hồi phục kinh tế tại thị trường tiêu thụ kích thích nhu cầu ăn uống:**

Tại Mỹ: Kì vọng thị trường Mỹ hồi phục nửa cuối năm 2024 khi lạm phát hạ nhiệt và FED giảm lãi suất giúp kích thích nhu cầu tiêu thụ. Theo kết quả rà soát chống bán phá giá lần 19 (POR 19) cho kết quả tích cực khi hầu hết toàn bộ ngành được giảm thuế từ mức 2.39 USD/kg còn 0.14 USD/kg. VHC và ANV vẫn duy trì mức 0. Ngoài ra, đợt thanh tra kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm của Cơ quan Kiểm dịch và An toàn Thực phẩm Mỹ - FSIS (Bộ Nông nghiệp Mỹ) đối với cá tra hồi tháng 8 cũng đạt được những kết quả tích cực. Điều này không chỉ khẳng định uy tín chất lượng cá da trơn của Việt Nam mà còn tạo động lực cho hoạt động xuất khẩu cá da trơn sang Mỹ.

Trung Quốc: Kì vọng thị trường Trung Quốc sẽ cải thiện nhờ chính sách từ chính phủ

- Đối thủ cạnh tranh là cá Minh thái bị áp thuế: Đầu năm 2024 Châu Âu** tuyên bố áp thuế 13.7% cho toàn bộ các sản phẩm cá minh thái từ Nga và từ nước thứ 3 có nguồn từ Nga. **Đồng thời, Mỹ** cũng có động thái xem xét cấm toàn bộ cá thịt trắng và thủy sản có nguồn gốc từ Nga vào thị trường của mình. Điều này mở ra cơ hội xuất khẩu ca tra của Việt Nam vào hai thị trường kể trên

Điểm bất lợi:

Áp lực từ chi phí đầu vào và giá cước vận tải tăng

- Giá cước tăng:** Giá cước cảng biển tới Châu Âu và Mỹ tăng gấp 2 lần so với Q1/2023 do căng thẳng tại khu vực biển đỏ và tình trạng thiếu nguồn cung tại Châu Á. Điều này làm tăng giá vốn bán hàng của VHC và làm giảm biên lợi nhuận.
- Định giá:**
- DTT: 11700 tỷ đồng; LNST: 1200 tỷ
- Khuyến nghị giải ngân quanh 73.000 đồng/cổ phiếu giá mục tiêu 85.000 đ/cổ phiếu